

V. Phẩm Dhammika
(I) (43) Con Voi

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvavatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvavatthi để khát thực. Khát thực ở Sàvavatthi xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, Ngài gọi Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, chúng ta hãy đi đến Đông Viên, giảng đường Mẹ của Migàra để nghỉ trưa.
- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với Tôn giả Ananda đi đến Đông Viên, chỗ giảng đường Mẹ của Migàra. Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ thiền tịnh đứng dậy, gọi tôn giả Ananda:

- Này Ananda, chúng ta hãy đi đến Pubbakotthaka để rửa tay rửa chân.
- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với Tôn giả Ananda đi đến Pubbkoththaka để rửa tay rửa chân. Sau khi rửa tay rửa chân ở Pubbakotthaka xong, Thế Tôn lên đứng trên bờ, đắp một tấm y, phơi tay chân cho khô.

2. Lúc bấy giờ, Seta, con voi của vua Pasenadi nước Kosala, từ Pubbokaththaka đi ra, với nhiều tiếng các loại trống và nhạc lớn tiếng, dân chúng thấy vậy liền nói: “Ôi đẹp đẽ thay, thừa các Ngài, con voi của vua! Đáng nhìn thay, thừa các Ngài, con voi của vua! Thoải mái thay, thừa các Ngài, con voi của vua! Thân thể đầy đủ thay, thừa các Ngài, là con voi của vua! Con voi, thừa các Ngài, thật xứng đáng là con voi! “Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Udàyi bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, quần chúng, do thấy con voi to lớn, đồ sộ, thân thể đầy đủ nói như sau: “Con voi, thừa các Ngài, thật xứng đáng là con voi! “. Hay là thấy một cái gì khác to lớn, đồ sộ, thân thể đầy đủ nên họ nói như vậy: “Con voi, thừa các Ngài, thật xứng đáng là con voi! “?

- Này Udàyi, quần chúng do thấy con voi to lớn, đồ sộ, thân thể đầy đủ nên nói như sau: “Con voi, thừa các Ngài thật xứng đáng là con voi! “

Này Udàyi, thấy con ngựa... Này Udàyi, thấy con bò... Này Udàyi, thấy con rắn... Này Udàyi, thấy cây... này Udàyi thấy con người to lớn, đồ sộ, với thân thể đầy đủ nên nói như sau: “Con voi, thừa các Ngài, thật xứng đáng là con voi! “Nhưng Ta tuyên bố rằng, này Udàyi, trong thế giới chư Thiên này với Ma giới, Phạm thiên giới, và trên thế giới này các Sa-môn. Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, ai không phạm một tội về thân, về lời, về ý nghĩ, người ấy Ta nói rằng: “Người ấy là con voi”.

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn. Thế Tôn đã khéo nói như sau: “Này Udàyi, trong thế giới chư Thiên này, với Ma giới, Phạm thiên giới, và trên thế giới này với các Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên và loài Người, ai không phạm một tội lớn về thân, về lời, về ý, người ấy Ta nói rằng: “Người ấy là con voi””.

Bạch Thế Tôn, lời nói tốt đẹp này của Thế Tôn, con xin tùy hỷ với những câu kệ như sau:

*Là con người tự giác,
Tự nhiếp phục, được định,
Đang đi đường Phạm thiên,
Tâm tịnh tín, hoan hỷ,
Cùng tận tất cả Pháp,
Vị ấy, loài người kính,
Vị ấy, chư thiên trọng.
Vị ấy, con được nghe,
LA bậc A-la-hán.
Mọi kiết sử vượt qua,
Thoát rùng, đến Niết-bàn,
Hoan hỷ sống an ổn,
Rời khỏi các dục vọng,
Như vàng thoát đá sỏi.
Voi ấy rực chói sáng,
Chiếu sáng khắp tất cả,
Như ngọn núi Tuyết sơn,
Cao hơn mọi núi đá.
Vị đạt chân, vô thượng,
Vượt tất cả loài voi,
Ta sẽ khen vị voi,
Không làm các tội phạm,*

Nhu hòa và thất bại,
Là hai bàn chân trước,
Khổ hạnh và Phạm hạnh,
Là hai bàn chân sau.
Lòng tin là vôi vôi,
Trú xả đôi ngà trắng,
Niệm là cô của vôi.
Nếu có suy tư gì
Là suy tư Chánh pháp
Bụng là chỗ chứa pháp,
Đuôi là sống viền ly,
Vị ấy tu Thiên định,
Hoan hỷ trong hơi thở,
Với nội tâm định tĩnh,
Khéo định tâm Thiên định.
Voi đi là hành Thiên,
Voi đứng là hành Thiên,
Voi nằm là hành Thiên,
Voi ngồi là hành Thiên
Voi hộ trì tất cả,
Đây viên mãn của voi.
Voi ăn, không phạm lỗi,
Có phạm lỗi không ăn.
Nhận được cơm và áo,
Quyết từ bỏ chất chứa,
Các kiết sử lớn nhỏ,
Cắt đứt mọi trói buộc.
Chỗ nào vị ấy đi,
Vị ấy đi không cầu
Giống như bông hoa sen,
Sanh và lớn trong nước,
Không bị nước ứ nhiễm,
Hương thơm đẹp ý người.
Cũng vậy là đức Phật,
Khéo sanh, vượt khỏi đời,
Không bị đời ứ nhiễm,
Như sen không dính nước,
Như lửa lớn cháy đỏ,
Không nhiên liệu, tự tắt,
Ai lắng dịu các hành,
Được gọi bậc Tịch tịnh.
Ví dụ này nhiều nghĩa,
Do bậc trí thuyết giảng
Bậc voi lớn được biết
Lấy voi dạy cho voi.
Bậc ly tham, ly sân,
Ly si, không lậu hoặc,
Voi này từ bỏ thân,
Nhập diệt, không lậu hoặc.

(II) (44) Migasàlà

1. Rồi Tôn giả Ananda vào buổi sáng đắp y, cầm y vác, đi đến trú xứ của nữ tu sĩ Migasàlà; sau khi đến, ngồi trên ghế đã soạn sẵn. Ngồi xuống một bên, nữ cư sĩ Migasàlà thưa với Tôn giả Ananda:
- 2.- Như thế nào, thế nào, thưa Tôn giả Ananda, cần phải hiểu pháp này do Thế Tôn tuyên thuyết (nói rằng): “Cả hai sống Phạm hạnh và sống không phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai? “Puràna, thân phụ của con, thưa Tôn giả, sống Phạm hạnh, sống biệt lập, tránh xa dâm dục hạ liệt, khi mệnh chung được Thế Tôn trả lời: “Là bậc Dự lưu sanh với thân ở Tusitā (Đâu-suất)”. Còn Isidatta, cậu

của con, thừa Tôn giả, sống không Phạm hạnh, tự bằng lòng với vợ mình, sau khi mệnh chung được Thế Tôn trả lời: “Là bậc Dự lưu, sanh với thân ở Tusitā”. Như thế nào, thế nào, thừa Tôn giả Ananda, cần phải hiểu pháp này do Thế Tôn tuyên thuyết (nói rằng): “Cả hai sống Phạm hạnh và sống không Phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai”?

- Nay Chì, như vậy là câu trả lời của Thế Tôn.

3. Tôn giả Ananda sau khi nhận đồ ăn khát thực tại nhà của nữ cư sĩ Migasàlà, từ chỗ ngồi đứng dậy rời ra đi. Rồi Tôn giả Ananda, sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, vào buổi sáng con đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ của nữ cư sĩ Migasàlà, sau khi đến, con ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Nữ cư sĩ Migasàlà đi đến con, sau khi đến, đánh lễ con rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, bạch Thế Tôn, nữ cư sĩ Migasàlà thưa với con: “Như thế nào, thế nào, thừa Tôn giả Ananda, cần phải hiểu pháp này do Thế Tôn tuyên thuyết (nói rằng): “Cả hai sống Phạm hạnh và sống không Phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai”. Puràna thân phụ con, thừa Tôn giả, sống Phạm hạnh, sống biệt lập, tránh xa dâm dục hạ liệt, khi mệnh chung, được Thế Tôn trả lời: “Là bậc Dự lưu, sanh với thân ở Tusitā”. Còn Isidatta, cậu của con, thừa Tôn giả, sống không Phạm hạnh, tự bằng lòng với vợ mình, sau khi mệnh chung, được Thế Tôn trả lời: “Là bậc Dự lưu, sanh với thân ở Tusitā”. Như thế nào, thế nào, thừa Tôn giả Ananda, cần phải hiểu pháp này do Phạm hạnh và sống không Phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai”? “Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con nói với nữ cư sĩ Migasàlà: “Nay Chì, như vậy là câu trả lời của Thế Tôn”.

- Nhưng này Ananda, ai là nữ cư sĩ Migasàlà lại ngu si, kém thông minh, với thân như bà mẹ, với trí như bà mẹ, để có thể hiểu biết sự thắng liệt giữa các người? Nay Ananda, có sáu hạng người có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là sáu?

4.- Ở đây, này Ananda, có người khéo tự chế ngự, dễ chung sống, các đồng Phạm hạnh hoan hỷ sống chung. Vị ấy nghe Pháp có tác động, học nhiều có tác động, có thể nhập vào tri kiến, không chứng đắc thời giải thoát. Người ấy sau khi thân hoại mạng chung hướng về thối đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa, không đi về thù thắng.

5. Ở đây, này Ananda, có người khéo tự chế ngự, dễ chung sống, các đồng Phạm hạnh hoan hỷ sống chung. Vị ấy nghe Pháp có tác động, học nhiều có tác động, có thể nhập vào tri kiến, có chứng đắc thời giải thoát. Người ấy sau khi thân hoại mạng chung hướng về thù thắng, không hướng về thối đọa, chỉ đi đến thù thắng, không đi về thối đọa. Ở đây, này Ananda, những kẻ đo lường đo lường như sau: “Những pháp ấy của vị này là như vậy, những pháp ấy của vị kia là như vậy; làm sao trong những hạng người này, có người hạ liệt, có người là thắng diệu? Và do sự đo lường ấy, này Ananda, đối với những người đo lường là không hạnh phúc, là đau khổ lâu dài. Ở đây, này Ananda, hạng người này, khéo tự chế ngự, dễ chung sống, các đồng Phạm hạnh hoan hỷ sống chung. Vị này nghe pháp có tác động, học nhiều có tác động, thể nhập được vào tri kiến, chứng được thời giải thoát. Hạng người này. này Ananda, so sánh với hạng người trước là tiến bộ hơn, là thắng diệu hơn. Vì có sao? Vì dòng pháp đưa người này ra phía trước. Nhưng ai ngoài Như Lai có thể biết được sự khác biệt? Do vậy, này Ananda, chớ có là người đo lường các hạng người. Chớ có lấy sự đo lường của các hạng người. Nay Ananda, tự đào hố cho mình là người đi lấy sự đo lường của các hạng người. Chỉ có ta, này Ananda, mới có thể lấy sự đo lường của các hạng người, hay là người như Ta.

6. Ở đây, này Ananda, có hạng người đã chinh phục được phần nộ và kiêu mạn, nhưng thỉnh thoảng các tham pháp khởi lên; với người này, nghe pháp không có tác động, học nhiều không có tác động, không thể nhập tri kiến, không chứng được thời giải thoát. Hạng người này sau khi thân hoại mạng chung hướng về thối đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa, không đi về thù thắng.

7. Ở đây, này Ananda, có hạng người đã chinh phục được phần nộ và kiêu mạn, nhưng thỉnh thoảng các tham pháp khởi lên; với người này, nghe pháp có tác động, học nhiều có tác động, có thể nhập tri kiến, có chứng được thời giải thoát. Người ấy sau khi thân hoại mạng chung hướng về thù thắng, không hướng về thối đọa, chỉ đi đến thù thắng, không đi đến thối đọa...

8. Nhưng ở đây, này Ananda, có hạng người đã chinh phục được phần nộ và kiêu mạn, nhưng thỉnh thoảng khẩu hành khởi lên; với người này, nghe pháp không có tác động, học nhiều không có tác động, không thể nhập tri kiến, không chứng được thời giải thoát. Hạng người này sau khi thân hoại mạng chung hướng về thối đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa, không đi đến thù thắng.

9. Ở đây, này Ananda, có hạng người đã chinh phục được phần nộ và kiêu mạn, nhưng thỉnh thoảng khẩu hành khởi lên. Với người này, nghe pháp có tác động, học nhiều có tác động, có thể nhập tri kiến, chứng được thời giải thoát. Hạng người này sau khi thân hoại mạng chung hướng về thù thắng, không

hướng về thối đọa, chỉ đi đến thù thắng, không đi đến thối đọa. Ở đây, Nay Ananda, những kẻ đo lường đo lường như sau: “Những pháp ấy của vị này là như vậy; những pháp ấy của vị kia là như vậy. Làm sao trong những hạng người là hạ liệt, cò người là thắng diệu? “Và sự đo lường ấy, nay Ananda, đối với những người đo lường là không hạnh phúc, là đau khổ lâu dài.

Ở đây, nay Ananda, hạng người này khéo tự chế ngự, dễ chung sống, các đồng Phạm hạnh hoan hỷ sống chung. Vị này nghe pháp có tác động, học nhiều có tác động, thể nhập được vào tri kiến, chứng được thời giải thoát. Hạng người này, nay Ananda, so sánh với hạng người trước là tiến bộ hơn, là thắng diệu hơn. Vì có sao? Vì dòng pháp đưa người này ra phía trước. Nhưng ai ngoài Như Lai có thể biết được sự khác biệt? Do vậy, nay Ananda, chớ có làm người đo lường các hạng người. Chớ có lấy sự đo lường của các hạng người. Nay Ananda, tự đào hố cho mình là người đi lấy sự đo lường của các hạng người. Chỉ có Ta, nay Ananda, mới có thể lấy sự đo lường của các hạng người này hay là người như Ta.

Và nay Ananda, ai là nữ cư sĩ Migasàlà, lại ngu si, kém thông minh, với thân như bà mẹ, với trí như bà mẹ, để có thể biết sự thắng liệt giữa các người? Nay Ananda, có sáu hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Giới như thế nào, nay Ananda, Puràna được thành tựu, giới ấy Isidatta chưa thành tựu. Do vậy ở đây, Puràna có sanh thú khác với sanh thú của Isidatta. Tuệ như thế nào, nay Ananda, Isidatta được thành tựu, tuệ ấy Puràna chưa thành tựu. Do vậy ở đây, Isidatta có sanh thú khác với sanh thú của Puràna. Như vậy, nay Ananda, cả hai người này đều có thiếu sót một chi phần.

(III) (45) Nghèo Khổ

1. - Sự nghèo khổ, nay các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Khi một người khổ không có sở hữu, sống túng thiếu, phải mắc nợ, mắc nợ ấy, nay các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Khi một người nghèo khổ không có sở hữu, sống túng thiếu, sau khi mắc nợ, phải chấp nhận tiền lời.

Tiền lời, nay các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

- Khi một người nghèo khổ, nay các Tỷ-kheo, không có sở hữu, sống túng thiếu phải chấp nhận tiền lời, và khi thời hạn đến, không trả được tiền lời, người ta hối thúc, đốc thúc người ấy. Sự hối thúc, đốc thúc, nay các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Khi một người nghèo khổ, nay các Tỷ-kheo, không có sở hữu, sống túng thiếu, bị hối thúc, không trả được, người ta theo sát gót truy tìm người ấy. Bị theo sát gót, bị truy tìm, nay các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Khi một người nghèo khổ, nay các Tỷ-kheo, không có sở hữu, sống túng thiếu, bị theo sát gót, bị truy tìm, không trả nợ được, người ta bắt trói người ấy. Sự bắt trói, nay các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Nay các Tỷ-kheo, như vậy, nghèo khổ là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời; mắc nợ cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời; tiền lời cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời; bị hối thúc, đốc thúc cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời; bị theo sát gót, bị truy tìm cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời; bị bắt trói cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời.

Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, ai không có lòng tin trong các thiện pháp, không có lòng hổ thẹn trong các thiện pháp, không có lòng sợ hãi trong các thiện pháp, không có tinh tấn trong các thiện pháp, không có trí tuệ trong các thiện pháp; người này, nay các Tỷ-kheo, được gọi là người nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu trong Luật của bậc Thánh.

2. Nay chính người ấy, nay các Tỷ-kheo, nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu, không có lòng tin trong các thiện pháp, không có lòng hổ thẹn trong các thiện pháp, không có lòng sợ hãi trong các thiện pháp, không có tinh tấn trong các thiện pháp, không có trí tuệ trong các thiện pháp, làm ác hạnh về thân, làm ác hạnh về lời, làm ác hạnh về ý nghĩ. Ta gọi người ấy là người mắc nợ. Người ấy do nhân che giấu thân ác hạnh, khởi lên ác dục, muốn rằng: “Mong rằng không ai biết ta làm”, suy nghĩ rằng: “Mong rằng không ai biết ta làm”, nói rằng: “Mong rằng không ai biết ta làm”, cố gắng với tác động về thân, nghĩ rằng: “Mong rằng không ai biết ta làm”. Người ấy, do nhân che giấu ác hạnh về lời... ác hạnh về ý, khởi lên ác dục, muốn rằng: “Mong rằng không ai biết ta làm”, suy nghĩ rằng: “Mong rằng không ai biết ta làm”, Nói rằng: “Mong rằng không ai biết ta làm”, cố gắng với tác động về thân, nghĩ rằng: “Mong

rằng không ai biết ta làm”. Đây Ta gọi rằng: “Tiền lời gia tăng”. Và các đồng Phạm hạnh thuần thành nói về người ấy như sau: “Tôn giả này có làm như vậy, có sở hành như vậy”. Đây Ta nói rằng, người ấy bị hối thúc, đốc thúc, rồi đi đến rừng hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, các ác bất thiện tâm, câu hữu với hối lỗi hiện hành. Đây Ta gọi là bị theo sát gót, bị truy tìm.

3. Nay chính người ấy, này các Tỷ-kheo, nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu, sau khi làm ác hạnh về thân, sau khi làm ác hạnh về lời, sau khi làm ác hạnh về ý, khi thân hoại mạng chung, bị trói buộc trong trói buộc của Địa ngục, bị trói buộc trong trói buộc của loài bàng sanh. Và này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một trói buộc nào khác lại khắc nghiệt như vậy, lại ác liệt như vậy, lại làm chướng ngại như vậy cho sự chứng đắc vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, này các Tỷ-kheo, giống như sự trói buộc Địa ngục hay sự trói buộc các loài bàng sanh.

*Nghèo khổ và mắc nợ,
Được gọi khổ ở đời!
Kẻ bần cùng mắc nợ,
Thọ dụng, bị tổn hại,
Rồi bị người truy lùng,
Cho đến bị trói buộc.
Trói buộc vậy là khổ,
Cho người cầu được dục.
Như vậy trong Luật Thánh,
Ai sống không lòng tin,
Không xấu hổ, sợ hãi,
Quyết định chọn ác nghiệp.
Sau khi làm ác hạnh,
Về thân, lời và ý.
Lại mong muốn được rằng:
“Chớ ai biết ta làm”.
Người ấy khéo che giấu,
Với thân, lời và ý,
Làm tăng trưởng ác nghiệp,
Tại đây, đó, làm nữa.
Người ác tuệ, ác nghiệp,
Biết việc ác mình làm,
Như kẻ nghèo mắc nợ,
Thọ dụng, bị tổn hại.
Những tư tưởng khổ đau
Sanh ra từ hối hận
Vẫn truy tìm người ấy,
Ở làng hoặc ở rừng.
Người ác nghiệp, ác tuệ,
Biết việc ác mình làm,
Hoặc rơi vào bàng sanh,
Hoặc bị trói Địa ngục.
Trói buộc này là khổ.
Bậc trí được giải thoát,
Ai tâm tịnh bố thí,
Với vật dụng đúng pháp,
Gieo cầu may hai đường,
Tín tại gia tìm cầu,
Hiện tại được hạnh phúc,
Đời sau được an lạc.
Như vậy tại gia thí,
Tăng trưởng các công đức.
Như vậy trong Luật Thánh
Tín tâm được an trú.
Có xấu hổ, sợ hãi,*

*Có trí, bảo hộ giới,
Bậc ấy, trong Luật Thánh,
Được gọi: “Sống an lạc”.
Được lạc không vật chất,
An trú trên tánh xả.
Từ bỏ năm triền cái,
Thường siêng năng, tinh cần,
Chứng Thiền định, nhứt tâm,
Thận trọng, giữ chánh niệm.
Biết như thật là vậy,
Đoạn diệt mọi kiết sử,
Hoàn toàn không chấp thủ,
Chơn chánh, tâm giải thoát,
Với chánh giải thoát ấy,
Nếu trí như vậy khởi:
“Bất động ta giải thoát,
Đoạn diệt hữu kiết sử”.
Trí này, trí tối thượng,
Lạc này, lạc vô thượng,
Không sâu, không trần cấu,
Được an ổn, (giải thoát),
Trạng thái không nợ này,
Được xem là tối thượng.*

(IV) (46) Mahàcunda

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Tôn giả Mahàcunda trú ở Ceti, tại Sahajàti. Tại đây, Tôn giả Mahàcunda gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Hiền giả Tỷ-kheo!

- Thưa Hiền giả!

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahàcunda. Tôn giả Mahàcunda nói như sau:

2. - Ở đây, này chư Hiền, một số Tỷ-kheo chuyên tâm về Pháp không ưa thích các Tỷ-kheo tu Thiền, nói như sau: “Các người này nói: 'Chúng tôi tu Thiền, chúng tôi tu Thiền'. Họ tu Thiền, họ hành Thiền. Những người này Thiền cái gì? Những người này Thiền có lợi ích gì? Những người này Thiền như thế nào? ”. Ở đây, các Tỷ-kheo chuyên tâm về Pháp không hoan hỷ, và các Tỷ-kheo tu Thiền cũng không hoan hỷ; hành động như vậy không đưa lại hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, không đưa lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người.

3. Ở đây, này chư Hiền, một số Tỷ-kheo tu thiền không ưa thích các Tỷ-kheo chuyên tâm về Pháp, nói như sau: “Các người này nói: 'Chúng tôi chuyên tâm về Pháp, chúng tôi chuyên tâm về Pháp’. Họ tháo động, kiêu căng, dao động, lấm mồm, lấm miệng, lấm lời, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các căn thả lỏng. Những người này chuyên tâm về Pháp cái gì? Những người này chuyên tâm về Pháp có lợi ích gì? Những người này chuyên tâm về Pháp như thế nào? ”. Ở đây, này các Tỷ-kheo tu Thiền không có hoan hỷ, và các Tỷ-kheo, chuyên tu về Pháp cũng không hoan hỷ; hành động như vậy không đưa lại hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, không đưa lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người.

4. Nhưng ở đây, này chư Hiền, có những Tỷ-kheo chuyên tâm về Pháp, chỉ tán thán các Tỷ-kheo chuyên tâm về Pháp, không tán thán các Tỷ-kheo tu Thiền. Và ở đây, các Tỷ-kheo chuyên tâm về Pháp không được hoan hỷ; các Tỷ-kheo tu Thiền không được hoan hỷ. Hành động như vậy không đưa lại hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, không đưa lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người.

5. Nhưng ở đây, này chư Hiền, có những Tỷ-kheo tu Thiền chỉ tán thán các Tỷ-kheo tu Thiền, không tán thán các Tỷ-kheo chuyên tâm về Pháp. Và ở đây, các Tỷ-kheo tu Thiền không được hoan hỷ; các Tỷ-kheo chuyên tâm về Pháp không được hoan hỷ. Sở hành như vậy không đưa lại hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, không đưa lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài người.

6. Do vậy, này chư Hiền, cần phải học tập như sau:

“Chúng ta là những người chuyên tâm về Pháp, chúng ta sẽ tán thán các Tỷ-kheo tu Thiền “. Này chư Hiền, chư Hiền cần phải học tập như vậy. Vì có sao? Thật vậy, này chư Hiền, các người vì điều ấy khó tìm được ở đời, những người cảm giác bất tử giới với thân và an trú.

7. Do vậy, này chư Hiền, cần phải học tập như sau:

“Chúng ta là những người tu thiền, chúng ta sẽ tán thán các Tỷ-kheo chuyên tâm về Pháp”. Này chư Hiền, chư Hiền cần phải học tập như vậy. Vì cố sao? Thật vậy, này chư Hiền, các người vì điều ấy khó tìm được ở đời, những người với trí tuệ thể nhập và thấy con đường thâm sâu hướng dẫn đến đích.

(V) (47) Cho Đòi Này (1)

1. Rồi du sĩ ngoại đạo Moliyasivaka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ ngoại đạo Moliyasivaka bạch Thế Tôn:

-Pháp là thiết thực hiện tại, Pháp là thiết thực hiện tại, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu?

2.- Vậy này Sivaka, ở đây Ta sẽ hỏi Ông; nếu Ông có thể kham nhẫn thời hãy trả lời. Ông nghĩ thế nào, này Sivaka? Nội tâm có tham, Ông có biết: “Nội tâm ta có tham”? Nội tâm không có tham, Ông có biết: “Nội tâm ta không có tham”?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Này Sivaka, nội tâm có tham, Ông có biết: “Nội tâm ta có tham”. Nội tâm không có tham, Ông có biết: “Nội tâm ta không có tham”. Như vậy này Sivaka, pháp là thiết thực hiện tại... Ông nghĩ thế nào, này Sivaka? Nội tâm có sân...(Như trên)...Ông nghĩ thế nào, này Sivaka? Nội tâm có si, Ông có biết: “Nội tâm ta có si”? Hay nội tâm không si, Ông có biết: “Nội tâm ta không si”?

-Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Này Sivaka, nội tâm có si, Ông có biết: “Nội tâm ta có si”, hay nội tâm không có si, Ông có biết: “Nội tâm ta không si”. như vậy, này Sivaka, pháp là thiết thực hiện tại... Ông nghĩ thế nào, này Sivaka? Nội tâm có tham pháp,... hay nội tâm có sân pháp..., hay nội tâm có si pháp..., Ông có biết: “Nội tâm ta có si pháp”?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Hay nội tâm không có si pháp. Ông có biết: “Nội tâm ta không có si pháp”?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Này Sivaka, nội tâm có si pháp, Ông có biết: “Nội tâm ta có si pháp”, hay nội tâm không có si pháp, Ông có biết: “Nội tâm ta không có si pháp. “Như vậy, này Sivaka, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người có trí tự mình giác hiểu.

- Thật vi diệu thay! ... Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

(VI) (48) Cho Đòi Này (2)

1. Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vị Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn:

- Pháp là thiết thực hiện tại, pháp là thiết thực hiện tại, thưa Tôn giả Gotama, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, thưa Tôn giả Gotama, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người có trí tự mình giác hiểu?

2.- Vậy này Bà-la-môn, ở đây Ta sẽ hỏi Ông. Nếu Ông có thể kham nhẫn thời hãy trả lời; Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn? Nội tâm có tham ái, Ông có biết: “Nội tâm ta có tham ái”? Hay nội tâm không có tham ái. Ông có biết: “Nội tâm ta không có tham ái”?

- Thưa có, thưa Tôn giả.

- Này Bà-la-môn, nội tâm có tham ái, Ông có biết: “Nội tâm ta có tham ái”. Hay nội tâm không có tham ái, Ông có biết: “Nội tâm ta không có tham ái. “Như vậy, này Bà-la-môn, pháp là thiết thực hiện tại... Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn? Nội tâm ta có si”? Hay nội tâm không có si, Ông có biết: “Nội tâm ta không có si”?

-Thưa có, thưa Tôn giả.

- Này Bà-la-môn, nội tâm có si, Ông có biết: “Nội tâm ta có si.” Hay nội tâm không có si, Ông có biết: “Nội tâm ta không có si. “Như vậy, này Bà-la-môn, pháp là thiết thực hiện tại...Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn? Nội tâm có thân uế..., hay nội tâm có khẩu uế...hay nội tâm có ý uế, Ông có biết: “Nội tâm ta có ý uế”? Hay nội tâm không có ý uế, Ông có biết: “Nội tâm ta không có ý uế...”?

- Thưa có, thưa Tôn giả.

- Này Bà-la-môn, nội tâm có ý uế, Ông có biết: “Nội tâm ta có ý uế”. Hay nội tâm không có ý uế, Ông có biết: “Nội tâm ta không có ý uế”. Như vậy này Bà-la-môn, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.